

NGHỊ QUYẾT

**Phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh
năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu
quốc gia;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1719/QĐ-TTg ngày
14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu
quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021
- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025; số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm
2021 phê duyệt đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai
đoạn 2021 - 2025; số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 phê duyệt Chương
trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; số 2114/QĐ-TTg
ngày 16 tháng 12 năm 2020 phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt
chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025; số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng
12 năm 2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách
Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình
mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi
giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025; số 02/2022/QĐ-TTg
ngày 18 tháng 01 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ
vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện
chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; số
07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định
mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa
phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn
2021 - 2025; số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về việc giao kế hoạch*

vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025; số 75/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Trung ương, tỉnh và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025;

Xét Tờ trình số 322/TTr-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Báo cáo thẩm tra số 327/BC-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ Kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, như sau:

1. Ngân sách Trung ương: 298.675 triệu đồng:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 8.672 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 6.253 triệu đồng; vốn sự nghiệp 2.419 triệu đồng;

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 31.443 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 1.041 triệu đồng; vốn sự nghiệp 30.402 triệu đồng;

c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 258.560 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 207.100 triệu đồng; vốn sự nghiệp 51.460 triệu đồng.

(Chi tiết có các Phụ lục 01; 02; 03 và 3.1 đến 3.6 kèm theo).

2. Ngân sách tỉnh: 58.318 triệu đồng:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 2.318 triệu đồng vốn sự nghiệp;

b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 56.000 triệu đồng vốn đầu tư phát triển.

(Chi tiết có Phụ lục 02 và 3.7 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khoá XVIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBND TTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng

PHỤ LỤC 1
KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Địa phương	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	Tổng số	8.672		
I	Vốn đầu tư phát triển	6.253		
1	Thôn Bản Giàng, Xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê	2.880		
-	Đầu tư xây dựng một số tuyến đường giao thông trục chính tại Bản Giàng	1.260	UBND xã Hương Vĩnh	
-	Xây dựng mới nhà văn hóa Bản Giàng	1.620	UBND xã Hương Vĩnh	
2	Bản Rào Tre, Xã Hương Liên, huyện Hương Khê	3.373		
-	Xây dựng điểm trường Mầm non tại bản Rào Tre	1.800	UBND xã Hương Liên	
-	Xây dựng đường GTNT bản Rào Tre	1.573	UBND xã Hương Liên	
II	Vốn sự nghiệp	2.419		
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	9		
1.1	Mua sắm nông cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp cho các hộ dân ở Bản Giàng II Xã Hương Vĩnh	3	UBND xã Hương Vĩnh	
1.2	Mua sắm nông cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp cho các hộ dân ở Bản Rào Tre, xã Hương Liên	6	UBND xã Hương Liên	
2	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	130		
-	Sửa chữa Trạm Y tế xã Hương Liên	130	UBND xã Hương Liên	

TT	Địa phương	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
3	Dự án 5: Phát triển đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	235		
-	Mua sắm trang thiết bị, theo thứ tự ưu tiên như sau: Giường ngủ, bàn phòng ăn, thiết bị dạy học lớp 7,10, máy tính, máy chiếu, ti vi, bàn làm việc...	235	Trường THCS&THPT Dân tộc nội trú Hà Tĩnh	Sở Giáo dục- Đào tạo hướng dẫn Trường THCS&THPT Dân tộc nội trú Hà Tĩnh soát xét nội dung đề xuất hỗ trợ, sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện đúng trình tự mua sắm và các quy định hiện hành
4	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	787	UBND huyện Hương Khê	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch hướng dẫn UBND huyện Hương Khê và đơn vị liên quan thực hiện đúng quy định hiện hành
4.1	Tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống	200		
-	Kinh phí tổ chức lễ tết Lấp Lỗ (Bản Rào Tre)	50		
-	Kinh phí tổ chức lễ tết Châm Cha Bói (Bản Rào Tre)	100		
-	Kinh phí tổ chức lễ Cha Leng vào ngày chẵn tháng 11 AL (Bản Giàng II)	50		
4.2	Kinh phí mua sắm tủ sách phục vụ NVH cộng đồng Bản Giàng II (Hương Vĩnh) và Bản Rào Tre (Hương Liên)	60		
4.3	Kinh phí xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ Bản Giàng II (Hương Vĩnh) và Bản Rào Tre (Hương Liên)	60		
4.4	Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống dân tộc Chứt (Mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa đặc thù các dân tộc Chứt)	30		
4.5	Xây dựng nội dung, xuất bản sách, đĩa phim tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc	40		
4.6	Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hoá truyền thống	157,2		

TT	Địa phương	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
-	Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu về đời sống văn hóa, các dụng cụ sản xuất, sinh hoạt, nhạc cụ truyền thống: sáo pi, đàn chũr rơ, bon, tù và...trưng bày tại Nhà văn hóa cộng đồng	157,2		
4.7	Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn phát huy giá trị văn hoá phi vật thể dân tộc Chứt có nguy cơ mai một	84,8		
-	Mua sắm trang phục truyền thống: Áo, váy, khăn, mũ mùa Đông và mùa Hè	84,8		
4.8	Hỗ trợ mua thiết chế tại nhà văn hoá ở Bản Giàng II, xã Hương Vĩnh và Bản Rào Tre, xã Hương Liên	100		
4.9	Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc Chứt; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch đồng bào dân tộc Chứt kết hợp với nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho các vùng đồng bào dân tộc Chứt	55		
-	Xây dựng trang thông tin điện tử (website), trang mạng xã hội, ứng dụng di động trong lĩnh vực du lịch	30		
-	Tổ chức các chương trình tọa đàm, hội thảo nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch	25		
5	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	42	Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh	
5.1	Tuyên truyền, vận động thay đổi "nếp nghĩ, cách làm" góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em	14,4		
5.2	Thành lập và vận hành tổ tiết kiệm vay vốn thôn, bản và tài chính chính thức (02 tổ, tại xã Hương Liên và xã Hương Vĩnh huyện Hương Khê)	27,6		
6	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	1.216		

TT	Địa phương	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
6.1	Tiểu dự án 1- Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù; Tiểu dự án 2 - Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	77	UBND huyện Hương Khê	
6.2	Hỗ trợ giống, chuồng trại, một số vật tư đầu vào để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao {Hỗ trợ kinh phí cho 20 hộ Bản Rào tre để mua bò nái sinh sản (01 con bò nái/hộ), xây dựng chuồng trại, tiêm phòng vắc xin các dịch bệnh nguy hiểm,...}	350	UBND xã Hương Liên	
6.3	Hỗ trợ nâng cao kiến thức, trình độ năng lực sản xuất, tổ chức các lớp tập huấn về kiến thức sản xuất và tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm cho các hộ Bản Rào tre (Tổ chức tập huấn kiến thức kết hợp thực hành về chăn nuôi, trồng trọt và tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh trong khu vực)	100	UBND xã Hương Liên	
6.4	Hỗ trợ xây dựng mô hình cải tạo đồng ruộng, đất canh tác, chuyển đổi chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển sản xuất các sản phẩm (trồng ngô, cò phục vụ chăn nuôi) và các hoạt động phát triển sản xuất khác do cộng đồng đề xuất phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu Bản Rào tre, xã Hương Liên	288	UBND xã Hương Liên	
6.5	Hỗ trợ giống, chuồng trại, một số vật tư đầu vào để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao {Hỗ trợ kinh phí cho 07 hộ ở Bản Giàng II, xã Hương Vĩnh để mua bò nái sinh sản (01 con bò nái/hộ), xây dựng chuồng trại, tiêm phòng vắc xin các dịch bệnh nguy hiểm,...}	122,5	UBND xã Hương Vĩnh	
6.6	Hỗ trợ nâng cao kiến thức, trình độ năng lực sản xuất, tổ chức các lớp tập huấn về kiến thức sản xuất và tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm cho hộ dân Bản Giàng II, xã Hương Vĩnh (Tổ chức các tập huấn kiến thức kết hợp thực hành về chăn nuôi, trồng trọt và tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh trong khu vực)	50	UBND xã Hương Vĩnh	

TT	Địa phương	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
6.7	Hỗ trợ xây dựng mô hình cải tạo đồng ruộng, đất canh tác, chuyển đổi chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển sản xuất các sản phẩm (trồng ngô, cò phục vụ chăn nuôi) và các hoạt động phát triển sản xuất khác do cộng đồng đề xuất phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu cho các hộ dân Bản Giàng II, xã Hương Vĩnh	194,5	UBND xã Hương Vĩnh	
6.8	Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	34	UBND huyện Hương Khê	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, TỈNH NĂM 2022
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOC, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh)



ĐVT: Triệu đồng

Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
	Tổng số	Trong đó:		
		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (đối ứng theo quy định)	
Tổng số	33.761	31.443	2.318	
A VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	1.041	1.041	-	
Dự án đầu tư xây dựng Sân giao dịch việc làm tại Thành phố Hà Tĩnh	1.041	1.041		Chuẩn bị đầu tư
B VỐN SỰ NGHIỆP	32.720	30.402	2.318	
I Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	11.862	11.040	822	
a <i>Bố trí cho sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh</i>	1.822	1.656	166	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện
b <i>Bố trí cho các địa phương</i>	10.041	9.384	657	UBND các huyện, thị xã, thành phố giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc UBND cấp xã triển khai thực hiện
1 Thành phố Hà Tĩnh	643	601	42	
2 Huyện Nghi Xuân	643	601	42	
3 Thị xã Hồng Lĩnh	498	465	33	
4 Huyện Can Lộc	786	735	51	
5 Thị xã Kỳ Anh	684	639	45	
6 Huyện Đức Thọ	786	735	51	
7 Huyện Thạch Hà	929	868	61	
8 Huyện Cẩm Xuyên	929	868	61	
9 Huyện Hương Sơn	929	868	61	
10 Huyện Vũ Quang	621	580	41	
11 Huyện Hương Khê	857	801	56	
12 Huyện Kỳ Anh	929	868	61	
13 Huyện Lộc Hà	808	755	53	
II Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	5.113	4.776	337	
1 <i>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</i>	5.113	4.776	337	
a <i>Bố trí cho sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh</i>	106	96	10	Sở Nông nghiệp và Nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện

	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (đối ứng theo quy định)	
<i>b</i>	<i>Bố trí cho các địa phương</i>	5.008	4.680	328	UBND các huyện, thị xã, thành phố giao phòng chuyên môn liên quan hoặc UBND cấp xã triển khai thực hiện
1	Thành phố Hà Tĩnh	321	300	21	
2	Huyện Nghi Xuân	321	300	21	
3	Thị xã Hồng Lĩnh	246	230	16	
4	Huyện Can Lộc	392	366	26	
5	Thị xã Kỳ Anh	341	319	22	
6	Huyện Đức Thọ	392	366	26	
7	Huyện Thạch Hà	463	433	30	
8	Huyện Cẩm Xuyên	463	433	30	
9	Huyện Hương Sơn	463	433	30	
10	Huyện Vũ Quang	310	290	20	
11	Huyện Hương Khê	428	400	28	
12	Huyện Kỳ Anh	463	433	30	
13	Huyện Lộc Hà	403	377	26	
III	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	9.594	8.924	670	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	6.807	6.326	481	
<i>a</i>	<i>Bố trí cho sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh</i>	1.392	1.265	127	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện
<i>b</i>	<i>Bố trí cho các địa phương</i>	5.415	5.061	354	UBND các huyện, thị xã, thành phố giao các phòng chuyên môn hoặc UBND cấp xã triển khai thực hiện
1	Thành phố Hà Tĩnh	387	362	25	
2	Huyện Nghi Xuân	387	362	25	
3	Thị xã Hồng Lĩnh	350	327	23	
4	Huyện Can Lộc	417	390	27	
5	Thị xã Kỳ Anh	395	369	26	
6	Huyện Đức Thọ	417	390	27	
7	Huyện Thạch Hà	463	433	30	
8	Huyện Cẩm Xuyên	463	433	30	
9	Huyện Hương Sơn	448	419	29	
10	Huyện Vũ Quang	380	355	25	
11	Huyện Hương Khê	433	405	28	
12	Huyện Kỳ Anh	448	419	29	
13	Huyện Lộc Hà	425	397	28	
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	2.788	2.598	190	
<i>a</i>	<i>Bố trí cho sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh</i>	286	260	26	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện
<i>b</i>	<i>Bố trí cho các địa phương</i>	2.502	2.338	164	UBND các huyện, thị xã, thành phố giao phòng chuyên môn liên quan hoặc UBND cấp xã triển khai thực hiện
1	Thành phố Hà Tĩnh	136	127	9	

	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (đối ứng theo quy định)	
2	Huyện Nghi Xuân	157	147	10	
3	Thị xã Hồng Lĩnh	81	76	5	
4	Huyện Can Lộc	218	204	14	
5	Thị xã Kỳ Anh	139	130	9	
6	Huyện Đức Thọ	192	179	13	
7	Huyện Thạch Hà	289	270	19	
8	Huyện Cẩm Xuyên	289	270	19	
9	Huyện Hương Sơn	258	241	17	
10	Huyện Vũ Quang	79	74	5	
11	Huyện Hương Khê	210	196	14	
12	Huyện Kỳ Anh	258	241	17	
13	Huyện Lộc Hà	196	183	13	
IV	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	942	872	70	
1	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	419	388	31	
<i>a</i>	<i>Bố trí cho sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh</i>	<i>129</i>	<i>117</i>	<i>12</i>	Sở Thông tin truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện
<i>b</i>	<i>Bố trí cho các địa phương</i>	<i>290</i>	<i>271</i>	<i>19</i>	UBND các huyện, thị xã, thành phố giao phòng chuyên môn liên quan hoặc UBND cấp xã triển khai thực hiện
1	Thành phố Hà Tĩnh	18	17	1	
2	Huyện Nghi Xuân	18	17	1	
3	Thị xã Hồng Lĩnh	15	14	1	
4	Huyện Can Lộc	22	21	1	
5	Thị xã Kỳ Anh	20	19	1	
6	Huyện Đức Thọ	22	21	1	
7	Huyện Thạch Hà	27	25	2	
8	Huyện Cẩm Xuyên	27	25	2	
9	Huyện Hương Sơn	27	25	2	
10	Huyện Vũ Quang	18	17	1	
11	Huyện Hương Khê	25	23	2	
12	Huyện Kỳ Anh	27	25	2	
13	Huyện Lộc Hà	24	22	2	
2	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo	523	484	39	
<i>a</i>	<i>Bố trí cho sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh</i>	<i>187</i>	<i>170</i>	<i>17</i>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện
<i>b</i>	<i>Bố trí cho các địa phương</i>	<i>336</i>	<i>314</i>	<i>22</i>	UBND các huyện, thị xã, thành phố giao phòng chuyên môn liên quan triển khai thực hiện
1	Thành phố Hà Tĩnh	21	20	1	
2	Huyện Nghi Xuân	21	20	1	
3	Thị xã Hồng Lĩnh	17	16	1	
4	Huyện Can Lộc	27	25	2	
5	Thị xã Kỳ Anh	22	21	1	
6	Huyện Đức Thọ	27	25	2	

	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (đổi ứng theo quy định)	
7	Huyện Thạch Hà	31	29	2	
8	Huyện Cẩm Xuyên	31	29	2	
9	Huyện Hương Sơn	31	29	2	
10	Huyện Vũ Quang	20	19	1	
11	Huyện Hương Khê	29	27	2	
12	Huyện Kỳ Anh	31	29	2	
13	Huyện Lộc Hà	27	25	2	
V	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	5.208	4.790	418	
1	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực	3.414	3.129	285	
a	<i>Bổ trí cho sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh</i>	2.409	2.190	219	Sở Lao động - Thương binh và xã hội chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện
b	<i>Bổ trí cho các địa phương</i>	1.005	939	66	UBND các huyện, thị xã, thành phố giao phòng chuyên môn liên quan triển khai thực hiện
1	Thành phố Hà Tĩnh	64	60	4	
2	Huyện Nghi Xuân	64	60	4	
3	Thị xã Hồng Lĩnh	49	46	3	
4	Huyện Can Lộc	78	73	5	
5	Thị xã Kỳ Anh	68	64	4	
6	Huyện Đức Thọ	78	73	5	
7	Huyện Thạch Hà	93	87	6	
8	Huyện Cẩm Xuyên	93	87	6	
9	Huyện Hương Sơn	93	87	6	
10	Huyện Vũ Quang	63	59	4	
11	Huyện Hương Khê	86	80	6	
12	Huyện Kỳ Anh	93	87	6	
13	Huyện Lộc Hà	81	76	5	
2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá Chương trình	1.795	1.661	134	
a	<i>Bổ trí cho sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh</i>	639	581	58	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện
b	<i>Bổ trí cho các địa phương</i>	1.156	1.080	76	UBND các huyện, thị xã, thành phố giao phòng chuyên môn liên quan triển khai thực hiện
1	Thành phố Hà Tĩnh	74	69	5	
2	Huyện Nghi Xuân	74	69	5	
3	Thị xã Hồng Lĩnh	57	53	4	
4	Huyện Can Lộc	91	85	6	
5	Thị xã Kỳ Anh	78	73	5	
6	Huyện Đức Thọ	91	85	6	
7	Huyện Thạch Hà	107	100	7	
8	Huyện Cẩm Xuyên	107	100	7	

	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (đối ứng theo quy định)	
9	Huyện Hương Sơn	107	100	7	
10	Huyện Vũ Quang	72	67	5	
11	Huyện Hương Khê	98	92	6	
12	Huyện Kỳ Anh	107	100	7	
13	Huyện Lộc Hà	93	87	6	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



**KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, TỈNH NĂM 2022
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	Tổng số	314.560		
A	Ngân sách Trung ương	258.560		
a	Vốn đầu tư phát triển	207.100		
I	Xây dựng công trình cấp nước tập trung	38.000		Phân bổ chi tiết sau
II	Phân bổ cho các huyện, xã chưa đạt chuẩn và các xã đạt chuẩn	169.100		
1	Phân bổ cho các huyện chưa đạt chuẩn	27.650		
	Huyện Hương Khê	19.022	UBND huyện Hương Khê	Phân bổ chi tiết cho các công trình thiết yếu về nước sạch, trường học, giao thông, văn hóa, môi trường
	Huyện Kỳ Anh	8.628	UBND huyện Kỳ Anh	
2	Phân bổ cho các xã chưa đạt chuẩn và các xã đạt chuẩn theo hệ số	141.450		
	Xã đạt dưới 15 tiêu chí (hệ số 5)	13.800	Phân bổ cho 4 xã, gồm: Hương Lâm, Hương Liên, Hà Linh, Điền Mỹ (Hương Khê); mỗi xã 3.450 triệu đồng	Chi tiết theo phụ lục 3.1
	Xã đạt từ 15 đến 19 tiêu chí (hệ số 3)	8.280	Phân bổ cho 4 xã, gồm: Hương Thủy, Hương Bình, Hòa Hải, Phúc Đồng (Hương Khê), mỗi xã 2.070 triệu đồng	
	Các xã còn lại (hệ số 1)	119.370	Phân bổ 173 xã, mỗi xã 690 triệu đồng	
b	Vốn sự nghiệp	51.460		
I	Nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn: Hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn gắn với liên kết theo chuỗi giá trị; xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản...	2.816		
1	Xây dựng mô hình trồng Tỏi bản địa theo hướng hữu cơ, hướng tới xây dựng Sản phẩm OCOP	270	UBND Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê	UBND xã phê duyệt Phương án - Dự toán sau khi có văn bản thẩm định của UBND huyện (UBND huyện thẩm định sau khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến bằng văn bản)

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
2	Mô hình trồng cây dược liệu theo Đề án của huyện Hương Sơn	600	UBND các xã Sơn Lâm và Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn (01 mô hình/xã; quy mô tối thiểu 10 ha, mức 300 triệu đồng/MH 10 ha.	UBND xã phê duyệt Phương án - Dự toán sau khi có văn bản thẩm định của UBND huyện
3	Mô hình sản xuất rau theo quy trình hữu cơ gắn với chuỗi của hàng nông sản an toàn tại xã Đồng Môn	160	UBND xã Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh	UBND xã phê duyệt Phương án - Dự toán sau khi có văn bản thẩm định của UBND thành phố (UBND thành phố thẩm định sau khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Hội nông dân tỉnh có ý kiến bằng văn bản)
4	Mô hình nuôi trồng thủy sản, cây trồng (lúa, rau theo hướng hữu cơ...) kết hợp du lịch sinh thái tuần hoàn tại xã Thạch Hạ	250	UBND xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh	UBND xã phê duyệt Phương án - Dự toán sau khi có văn bản thẩm định của UBND thành phố (UBND thành phố thẩm định sau khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến bằng văn bản)
5	Xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn dịch bệnh phù hợp với điều kiện miền núi thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường nông thôn.	900	Xây dựng 3 mô hình, mỗi mô hình 300 triệu đồng. UBND các xã: Điền Mỹ, Hương Liên và Hà Linh, huyện Hương Khê	UBND xã phê duyệt Phương án - Dự toán sau khi có văn bản thẩm định của UBND huyện (UBND huyện thẩm định sau khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến bằng văn bản); thực hiện tại Thôn 8, xã Hà Linh; Thôn 4 Hương Liên; Thôn 3 xã Điền Mỹ
6	Mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp tuần hoàn theo hướng hữu cơ	250	UBND xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang	UBND xã phê duyệt Phương án - Dự toán sau khi có văn bản thẩm định của UBND huyện (UBND huyện thẩm định sau khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến bằng văn bản)
7	Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thịt hữu cơ gắn với tiêu thụ sản phẩm tại xã Thạch Đài	146	Trung tâm Khuyến nông	
8	Xây dựng mô hình thí điểm mã số vùng trồng gắn với vùng nguyên liệu	150	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
9	Hỗ trợ xây dựng Đề án cơ cấu lại tổ chức hoạt động của Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn theo yêu cầu của UBND tỉnh	90	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh MT nông thôn	
II	Triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	4.725	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	
1	Chi phí kiểm nghiệm mẫu sản phẩm trước khi công nhận theo quy định	500		
2	Chi phí tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm	300		

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
3	Đào tạo, tập huấn Chương trình OCOP (quản trị doanh nghiệp; bán hàng online, livestream bán hàng trực tuyến; vệ sinh an toàn thực phẩm; truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng; chuyển đổi số...)	250		
4	Kiểm tra, kiểm nghiệm sản phẩm OCOP theo quy định tại Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 4/3/2021	380		
5	Phần mềm và chuyển giao sử dụng chuyển đổi số trong Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (giai đoạn 1)	1.500		
6	Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP chung toàn tỉnh	150		
7	Công tác xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm	600		
8	Ấn phẩm, bộ nhận diện sản phẩm OCOP	250		
9	Cập nhật dữ liệu, thuê máy chủ quản lý Chương trình OCOP và tạo mã tem Qr code tem OCOP	95		
10	Hỗ trợ phát triển nâng hạng sản phẩm OCOP để phát triển sản phẩm 5 sao	700	UBND Huyện Hương Sơn: 400 triệu đồng; UBND Huyện Thạch Hà: 300 triệu đồng	
III	Phát triển du lịch nông thôn gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống	1.200		
1	Xây dựng Mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với phát triển sản phẩm OCOP	1.000	UBND huyện Hương Sơn	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện
2	Mô hình du lịch cộng đồng nông thôn mới	200	UBND xã Đức Lĩnh, huyện Vũ Quang	UBND xã phê duyệt Phương án - Dự toán sau khi có Văn bản thẩm định của UBND huyện (UBND huyện thẩm định sau khi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có ý kiến bằng văn bản)
IV	Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã, phát triển Hợp tác xã; phát triển ngành nghề nông thôn	2.435		
1	Hỗ trợ phát triển hợp tác xã	2.085		
-	Hỗ trợ tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn phát triển kinh tế tập thể, HTX nông nghiệp	350	Chi cục Phát triển nông thôn	

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	Hỗ trợ xây dựng mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới gắn với chuyển đổi số: - Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Bắc Sơn, xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà - Hợp tác xã nông nghiệp CHOA, xã Hương Trạch, huyện Hương Khê - Hợp tác xã thương mại dịch vụ nông nghiệp Hạ Vàng, xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc	600	UBND xã Lưu Vĩnh Sơn, UBND xã Hương Trạch, UBND xã Vượng Lộc, mỗi đơn vị 200 triệu đồng	UBND xã phê duyệt Phương án - Dự toán, sau khi có Văn bản thẩm định của UBND huyện; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện
	Hỗ trợ tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho THT HTX, Liên hiệp HTX, thành viên, người lao động trong lĩnh vực KTTT, HTX.	440	Liên Minh HTX	
	Hỗ trợ kinh phí xây dựng và nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả	345	- UBND xã Cẩm Quang: 115 triệu đồng (HTX dịch vụ tổng hợp Như Gia) - UBND xã Kỳ Xuân: 115 triệu đồng (HTX Hà Quảng) - UBND xã Hương Thủy: 115 triệu đồng (HTX sản xuất hương Giáp Thủy)	UBND xã phê duyệt Phương án - Dự toán, sau khi có Văn bản thẩm định của UBND cấp huyện và ý kiến bằng văn bản của Liên Minh HTX tỉnh; Liên Minh HTX tỉnh hướng dẫn thực hiện.
	Hỗ trợ kết nối cung cầu mở rộng thị trường	350	Liên Minh HTX	
2	Phát triển ngành nghề nông thôn (Hỗ trợ thông tin tuyên truyền ngành nghề, làng nghề nông thôn, tập huấn, khảo sát thị trường, xúc tiến thương mại, quảng bá phục vụ phát triển ngành nghề, làng nghề,...)	350	Chi cục Phát triển nông thôn	
V	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường; thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn	1.509	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
VI	Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới	4.200		
1	Hỗ trợ xây dựng mô hình thôn thông minh (mỗi huyện, thành phố, thị xã 01 mô hình, riêng huyện Hương Khê 2 mô hình, 150 triệu đồng/mô hình)	1.950		UBND xã phê duyệt Phương án - Dự toán sau khi có Văn bản thẩm định của UBND huyện (UBND huyện thẩm định sau khi Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có ý kiến bằng văn bản). Chi tiết theo Phụ lục 3.2
2	Xây dựng mô hình xã thông minh tại 3 huyện phần đầu nâng cao và huyện nông thôn mới kiểu mẫu theo Đề án tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới	1.200	UBND xã Ngọc Sơn; UBND xã Thiên Lộc; UBND xã Thanh Bình Thịnh; UBND xã Xuân Thành: mỗi mô hình 300 triệu đồng	UBND xã phê duyệt Phương án - Dự toán sau khi có Văn bản thẩm định của UBND huyện (UBND huyện thẩm định sau khi Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có ý kiến bằng văn bản)

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
3	Xây dựng hệ thống truyền thanh thông minh (biên soạn lời phát thanh, chuyển file văn bản thành giọng nói và các tính năng thông minh khác)	1.050	Xã Hòa Hải: 400 triệu đồng; Xã Hương Thủy: 350 triệu đồng; Xã Sơn Châu: 300 triệu đồng	UBND xã phê duyệt Phương án - Dự toán sau khi có Văn bản thẩm định của UBND huyện (UBND huyện thẩm định sau khi Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có ý kiến bằng văn bản)
VII	Nâng cao chất lượng môi trường	5.000		
-	Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh cho các hộ dân tại 2 xã miền núi biên giới chưa đạt chuẩn	600		UBND Xã Hương Lâm: 400 triệu đồng; UBND xã Hương Liên: 200 triệu đồng.
-	Hỗ trợ xây dựng mô hình xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình áp dụng công nghệ sinh thái (thiết bị bằng vật liệu Composite... có sử dụng chế phẩm sinh học) tại các xã chưa đạt chuẩn, xã phấn đấu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu	3.400		UBND các xã thực hiện: Phân bổ cho 08 xã chưa đạt chuẩn, 60 xã các huyện, thành phố, thị xã đăng ký phấn đấu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, mỗi xã 50 triệu đồng. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh hướng dẫn thực hiện. Chi tiết theo Phụ lục 3.3
-	Hỗ trợ xử lý rác thải sinh hoạt bằng chế phẩm sinh học tạo phân hữu cơ vi sinh điểm tập trung (08 xã còn lại chưa đạt chuẩn)	400		UBND các xã: 08 xã chưa đạt chuẩn (Bao gồm: Hương Lâm, Hà Linh, Hương Thủy, Phúc Đồng, Điền Mỹ, Hương Bình, Hòa Hải, Hương Liên, huyện Hương Khê), mỗi xã 50 triệu đồng; Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện (Trung Tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ)
-	Lấy mẫu, xét nghiệm phân tích chất lượng nước tại 04 xã chưa đạt chuẩn, phấn đấu đạt chuẩn cuối NTM năm 2022	200	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	
-	Tập huấn về xử lý môi trường chăn nuôi trong khu dân cư; thu gom xử lý nước thải sinh hoạt và phân loại xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn	250	Trung Tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ	
-	Tập huấn truyền thông thực hiện tiêu chí môi trường, phân loại, thu gom, xử lý rác thải tại các xã đăng ký xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu	150	Sở Tài nguyên và Môi trường	
VIII	Nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của cán bộ các cấp và người dân về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; giám sát thực hiện Chương trình	3.260		

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	Đào tạo, tập huấn Nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của cán bộ các cấp và người dân về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới tại cấp huyện	1.710		UBND huyện, thành phố, thị xã: Mỗi huyện 150 triệu đồng; thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh: 80 triệu đồng/đơn vị, Thị xã Hồng Lĩnh 50 triệu đồng
2	Duy trì hoạt động, cập nhật hệ thống dữ liệu số nông thôn mới toàn tỉnh	150	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	
3	Xây dựng Bộ tài liệu Bồi dưỡng đào tạo về kiến thức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025	200	Trường Chính trị Trần Phú	
4	Tập huấn nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới, tập huấn triển khai khu dân cư kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, các cơ chế, chính sách xây dựng nông thôn mới,...	250	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	
5	Hội thảo, hướng dẫn xây dựng đề án phát triển kinh tế nông thôn tổng hợp	150	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục phát triển nông thôn)	
6	Các hoạt động hướng dẫn làm vườn và trang trại	120	Hội Làm vườn và Trang trại	
7	Xây dựng bộ dữ liệu về nước sạch theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và xây dựng bản đồ quản lý công trình nước sạch	80	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	
8	Tìm hiểu kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới ngoại tỉnh để triển khai các nội dung của kế hoạch xây dựng tỉnh nông thôn mới	300	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	
9	Kinh phí tổ chức các cuộc làm việc, hội thảo với trung ương, các tỉnh về xây dựng thí điểm tỉnh nông thôn mới, hội thảo quốc tế	300	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	
IX	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới, OCOP	3.465		
1	Tuyên truyền về nông thôn mới, OCOP trên Báo Hà Tĩnh	200	Báo Hà Tĩnh	
2	Tuyên truyền về nông thôn mới, OCOP trên Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh	250	Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh	
3	Hỗ trợ các Báo, Đài Trung ương tuyên truyền về xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới (VTV1: 50 triệu đồng; Nông nghiệp Việt Nam: 120 triệu đồng; Kinh tế nông thôn: 60 triệu đồng)	230	Sở Thông tin và Truyền thông (phối hợp Văn phòng Điều phối NTM tỉnh thống nhất nội dung thực hiện)	
4	Tổ chức cuộc thi Viết về nông thôn mới, OCOP trên Báo Hà Tĩnh lần thứ 7	250	Báo Hà Tĩnh	
5	Chuyên mục về các sản phẩm OCOP trên Báo Hà Tĩnh và báo điện tử Hà Tĩnh cả bằng hình ảnh và video clip	100	Báo Hà Tĩnh	
6	Kinh phí thực hiện Chương trình "Câu chuyện OCOP" (kể cả thanh toán kinh phí đã thực hiện năm 2021 chưa được cấp)	200		

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
7	Chương trình "Đến với làng quê kiểu mẫu" (kể cả thanh toán kinh phí đã thực hiện năm 2021 chưa được cấp)	300	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	
8	Chương trình "Phiên chợ OCOP" (hỗ trợ 60%, Đài Phát thanh - Truyền hình kêu gọi xã hội hóa 40%)	440		
9	Hoạt động của trang Web nông thôn mới (hosting; nhuận bút, nhuận ảnh, quản trị...), cổng thông tin điện tử tư vấn chính sách, vay vốn, Cổng thông tin điện tử về OCOP...	240	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	
10	In ấn các tài liệu, ấn phẩm, pano, appic... phục vụ công tác tuyên truyền	165		
11	In ấn Sổ tay một số cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM, giai đoạn 2022 - 2025	90	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	
12	Các hoạt động truyền thông khác về xây dựng NTM và OCOP (phối hợp báo, đài, đĩa tuyên truyền, Video Clip,...)	250		
13	Hướng dẫn xử lý nước sạch đối với các xã chưa đạt chuẩn	250	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	
14	Truyền thông về nước sạch	200		
15	Truyền thông chuyển đổi số để phát huy hiệu quả của chuyển đổi số	300	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh chủ trì (phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện)	
X	Nâng cao chất lượng đời sống Văn hóa nông thôn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn	4.700		
1	Mô hình nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà trí tuệ	4.300		Ban Điều hành Nhà Văn hóa cộng đồng- Ngôi nhà trí tuệ tỉnh và Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh hướng dẫn các xã thực hiện. Chi tiết theo Phụ lục 3.4
2	Bảo tồn phát huy di sản văn hóa Ca Trù và di tích Đền xứ, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân gắn với du lịch cộng đồng trải nghiệm nông thôn mới.	200	UBND xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện
3	Hỗ trợ 8 xã chưa đạt chuẩn tại huyện Hương Khê xây dựng thư viện xã, thôn và ngôi nhà trí tuệ tại huyện Hương Khê và Kỳ Anh	200	Thư viện tỉnh	
XI	Nâng cao chất lượng giáo dục: Xây dựng mô hình trải nghiệm, khám phá ngoài trời về khoa học tự nhiên	200	UBND xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân (thực hiện tại Trường Mầm non Xuân Liên)	Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện
XII	Tuyên truyền, tập huấn; xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình về đảm bảo an ninh, trật tự xây dựng nông thôn mới	1.020		

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	Mô hình Camera giám sát an ninh gắn kết hệ thống theo dõi của công an xã	540	Xây dựng 9 mô hình tại các xã biên giới: Hương Lâm, Phú Gia, Hương Vĩnh, Hòa Hải, huyện Hương Khê; Sơn Kim I, Sơn Kim II, Sơn Hồng, Huyện Hương Sơn; Quang Thọ, Thọ Điền, huyện Vũ Quang, mỗi mô hình 60 triệu đồng, kinh phí chuyển về xã	UBND xã phê duyệt Phương án - Dự toán sau khi có Văn bản thẩm định của UBND huyện (UBND huyện thẩm định sau khi Công An tỉnh có ý kiến bằng văn bản)
2	Xây dựng Khu dân cư bình yên trong xây dựng nông thôn mới	280	Xây dựng 4 mô hình tại các xã chưa đạt chuẩn: Hương Lâm, Hương Liên, Hà Linh, Điền Mỹ, huyện Hương Khê, mỗi xã 70 triệu. Kinh phí chuyển về xã	
3	Tuyên truyền, tập huấn và các công tác khác về đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới	200	Công an tỉnh	
XII	Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và cá tổ chức chính trị xã hội trong xây dựng nông thôn mới	1.660		
1	Giám sát, phản biện kết quả xây dựng nông thôn mới	250	Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh	
2	Xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu - 5 có (xây dựng 13 mô hình, mỗi mô hình 50 triệu đồng)	650		Chi tiết theo Phụ lục 3.5
3	Xây dựng mô hình nhà sạch - vườn đẹp, kinh tế phát triển (xây dựng 13 mô hình, mỗi mô hình 20 triệu đồng)	260	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	
4	Hỗ trợ vận động, hướng dẫn thực hiện phân loại, xử lý rác tại nguồn đồng bộ hiệu quả	100	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	
5	Hỗ trợ hướng dẫn, xây dựng mô hình phụ nữ khởi nghiệp liên kết sản xuất kinh doanh sản phẩm chủ lực, hướng đến sản phẩm OCOP	100		
6	Tập huấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp hữu cơ và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp cho các chủ trang trại trồng cây ăn quả	150	Hội Nông dân tỉnh	
7	Xây dựng mô hình phân loại xử lý rác thải làm phân vi sinh tại hộ gia đình và cụm dân cư tại 3 xã: Hương Lâm, Hà Linh, Điền Mỹ	150		
XIV	Kinh phí quản lý chương trình	3.870		
1	Cấp tỉnh	2.940	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
2	UBND cấp huyện, xã	930		<ul style="list-style-type: none"> - Huyện Hương Khê: 100 triệu đồng; - Huyện Kỳ Anh: 80 triệu đồng; - TP Hà Tĩnh, Thị xã Kỳ Anh: 40 triệu đồng; Thị xã Hồng Lĩnh: 30 triệu đồng; - Các huyện còn lại: 60 triệu đồng/huyện. - 8 xã chưa đạt chuẩn của huyện Hương Khê: 20 triệu đồng/xã. Chi tiết theo Phụ lục 3.6
XV	Phân bổ cho các xã thực hiện chương trình NTM (không bao gồm kinh phí quản lý, chi đạo)	11.400		Phân bổ cho 8 xã chưa đạt chuẩn, mỗi xã 560 triệu đồng, xã còn lại 40 triệu đồng (trong đó dành 5 triệu đồng/xã để hỗ trợ xây dựng đề án phát triển kinh tế nông thôn tổng hợp; 10 triệu đồng hỗ trợ cập nhật dữ liệu số nông thôn mới). Chi tiết theo Phụ lục 3.6
B	Ngân sách tỉnh	56.000		Chi tiết theo Phụ lục 3.7

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MÔCQ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI PHÂN BỐ CHI
TIẾT CHO CÁC XÃ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh sách xã	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
	Tổng số	141.450	
I	Huyện Kỳ Anh	13.800	
1	Kỳ Giang	690	
2	Kỳ Xuân	690	
3	Kỳ Thu	690	
4	Kỳ Châu	690	
5	Kỳ Trung	690	
6	Kỳ Đông	690	
7	Kỳ Tân	690	
8	Kỳ Hải	690	
9	Kỳ Bắc	690	
10	Kỳ Sơn	690	
11	Kỳ Tiến	690	
12	Kỳ Phong	690	
13	Kỳ Khang	690	
14	Kỳ Thọ	690	
15	Kỳ Văn	690	
16	Kỳ Phú	690	
17	Kỳ Lạc	690	

TT	Danh sách xã	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
18	Kỳ Thượng	690	
19	Lâm Hợp	690	
20	Kỳ Tây	690	
II	Thị xã Kỳ Anh	2.760	
1	Kỳ Hoa	690	
2	Kỳ Hà	690	
3	Kỳ Nam	690	
4	Kỳ Ninh	690	
III	Huyện Cẩm Xuyên	14.490	
1	Cẩm Bình	690	
2	Cẩm Hưng	690	
3	Cẩm Minh	690	
4	Nam Phúc Thăng	690	
5	Cẩm Thạch	690	
6	Cẩm Lạc	690	
7	Cẩm Vịnh	690	
8	Yên Hòa	690	
9	Cẩm Thành	690	
10	Cẩm Quang	690	
11	Cẩm Dương	690	
12	Cẩm Lĩnh	690	
13	Cẩm Quan	690	
14	Cẩm Duệ	690	
15	Cẩm Lộc	690	

TT	Danh sách xã	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
16	Cầm Nhượng	690	
17	Cầm Sơn	690	
18	Cầm Thịnh	690	
19	Cầm Hà	690	
20	Cầm Mỹ	690	
21	Cầm Trung	690	
IV	Thành phố Hà Tĩnh	3.450	
1	Thạch Hạ	690	
2	Đồng Môn	690	
3	Thạch Bình	690	
4	Thạch Trung	690	
5	Thạch Hưng	690	
V	Huyện Thạch Hà	14.490	
1	Thạch Thắng	690	
2	Việt Tiến	690	
3	Lưu Vĩnh Sơn	690	
4	Thạch Khê	690	
5	Thạch Đài	690	
6	Thạch Khê	690	
7	Thạch Liên	690	
8	Thạch Long	690	
9	Tân Lâm Hương	690	
10	Tượng Sơn	690	
11	Thạch Văn	690	

TT	Danh sách xã	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
12	Thạch Sơn	690	
13	Ngọc Sơn	690	
14	Nam Điền	690	
15	Thạch Ngọc	690	
16	Thạch Lạc	690	
17	Thạch Xuân	690	
18	Thạch Hội	690	
19	Thạch Trị	690	
20	Thạch Hải	690	
21	Đình Bàn	690	
VI	Huyện Can Lộc	11.040	
1	Kim Song Trường	690	
2	Vượng Lộc	690	
3	Tùng Lộc	690	
4	Thiên Lộc	690	
5	Khánh Vĩnh Yên	690	
6	Thanh Lộc	690	
7	Quang Lộc	690	
8	Thường Nga	690	
9	Trung Lộc	690	
10	Sơn Lộc	690	
11	Thượng Lộc	690	
12	Mỹ Lộc	690	
13	Gia Hạnh	690	

TT	Danh sách xã	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
14	Xuân Lộc	690	
15	Phú Lộc	690	
16	Thuần Thiện	690	
VII	Huyện Đức Thọ	10.350	
1	Tùng Châu	690	
2	Tân Dân	690	
3	Bùi La Nhân	690	
4	Lâm Trung Thủy	690	
5	Hòa Lạc	690	
6	Trường Sơn	690	
7	Yên Hồ	690	
8	Đức Đồng	690	
9	Tùng Ảnh	690	
10	Thanh Bình Thịnh	690	
11	Đức Lạng	690	
12	Quang Vĩnh	690	
13	Tân Hương	690	
14	An Dũng	690	
15	Liên Minh	690	
VIII	Huyện Nghi Xuân	10.350	
1	Xuân Giang	690	
2	Đan Trường	690	
3	Xuân Hải	690	
4	Xuân Liên	690	

TT	Danh sách xã	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
5	Xuân Lam	690	
6	Xuân Yên	690	
7	Xuân Viên	690	
8	Xuân Thành	690	
9	Xuân Phổ	690	
10	Xuân Hồng	690	
11	Cổ Đạm	690	
12	Xuân Lĩnh	690	
13	Xuân Mỹ	690	
14	Xuân Hội	690	
15	Cương Gián	690	
IX	Huyện Hương Sơn	15.870	
1	Sơn Châu	690	
2	Tân Mỹ Hà	690	
3	Sơn Ninh	690	
4	An Hòa Thịnh	690	
5	Sơn Bằng	690	
6	Sơn Trung	690	
7	Sơn Phú	690	
8	Quang Diệm	690	
9	Sơn Tây	690	
10	Sơn Kim I	690	
11	Sơn Kim II	690	
12	Kim Hoa	690	

TT	Danh sách xã	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
13	Sơn Long	690	
14	Sơn Hàm	690	
15	Sơn Lâm	690	
16	Sơn Trà	690	
17	Sơn Lễ	690	
18	Sơn Trường	690	
19	Sơn Giang	690	
20	Sơn Bình	690	
21	Sơn Tiên	690	
22	Sơn Lĩnh	690	
23	Sơn Hồng	690	
X	Huyện Hương Khê	30.360	
1	Phúc Trạch	690	
2	Hương Trà	690	
3	Phú Phong	690	
4	Gia Phố	690	
5	Hương Vĩnh	690	
6	Phú Gia	690	
7	Hương Trạch	690	
8	Hương Đô	690	
9	Hương Long	690	
10	Lộc Yên	690	
11	Hương Giang	690	
12	Hương Xuân	690	

TT	Danh sách xã	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
13	Hương Thủy	2.070	
14	Phúc Đồng	2.070	
15	Hòa Hải	2.070	
16	Hương Bình	2.070	
17	Hương Liên	3.450	
18	Điền Mỹ	3.450	
19	Hà Linh	3.450	
20	Hương Lâm	3.450	
XI	TX Hồng Lĩnh	690	
1	Thuận Lộc	690	
XII	Huyện Vũ Quang	6.210	
1	Đức Bồng	690	
2	Ân Phú	690	
3	Đức Liên	690	
4	Đức Hương	690	
5	Đức Lĩnh	690	
6	Đức Giang	690	
7	Hương Minh	690	
8	Quang Thọ	690	
9	Thọ Điền	690	
XIII	Huyện Lộc Hà	7.590	
1	Bình An	690	
2	Ích Hậu	690	
3	Hộ Độ	690	

TT	Danh sách xã	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
4	Thạch Châu	690	
5	Thạch Mỹ	690	
6	Hồng Lộc	690	
7	Thịnh Lộc	690	
8	Thạch Kim	690	
9	Mai Phụ	690	
10	Tân Lộc	690	
11	Phù Lưu	690	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 3.2
KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
Hỗ trợ xây dựng thôn thông minh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Địa chỉ	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện
	Tổng số	1.950	
1	Thôn 4, xã Ân Phú, huyện Vũ Quang	150	UBND xã Ân Phú
2	Thôn Đông Thắng, xã Mai Phụ, huyện Lộc Hà	150	UBND xã Mai Phụ
3	Thôn Bắc Châu, xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh	150	UBND xã Kỳ Châu
4	Thôn Khe Giao 2, xã Ngọc Sơn, huyện Thạch Hà	150	UBND xã Ngọc Sơn
5	Thôn Kiều Văn, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân	150	UBND xã Xuân Phổ
6	Thôn Ngọc Lâm, xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ	150	UBND xã Lâm Trung Thủy
7	Thôn Trung Thiên, xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc	150	UBND xã Thiên Lộc
8	Thôn 7, xã Hương Lâm, huyện Hương Khê	150	UBND xã Hương Lâm
9	Thôn Phú Lễ, xã Hương Trạch, huyện Hương Khê	150	UBND xã Hương Trạch
10	Thôn Hoa Trung, xã Kỳ Hoa, Thị xã Kỳ Anh	150	UBND xã Kỳ Hoa
11	Thôn 2, xã Sơn Giang, huyện Hương Sơn	150	UBND xã Sơn Giang
12	Thôn Liên Hà, xã Thạch Hạ, TP Hà Tĩnh	150	UBND xã Thạch Hạ
13	Thôn Đình Phùng, xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên	150	UBND xã Cẩm Lạc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 3.3
KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
Phân bổ mô hình xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Huyện, xã	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
	Tổng số	3.400	
I	Huyện Hương Khê		
1	Xã Hương Bình	50	
2	Xã Hương Thủy	50	
3	Xã Hòa Hải	50	
4	Xã Phúc Đồng	50	
5	Xã Hương Liên	50	
6	Xã Hương Lâm	50	
7	Xã Hà Linh	50	
8	Xã Điền Mỹ	50	
9	Xã Hương Trạch	50	
10	Xã Phúc Trạch	50	
11	Xã Phú Gia	50	
12	Xã Hương Đô	50	
II	Huyện Hương Sơn		
13	Xã Sơn Giang	50	
14	Xã Sơn Phú	50	
III	Huyện Cẩm Xuyên		
15	Xã Cẩm Duệ	50	
16	Xã Cẩm Quan	50	
17	Xã Cẩm Minh	50	
18	Xã Cẩm Trung	50	
19	Xã Cẩm Bình	50	
IV	Huyện Vũ Quang		

TT	Huyện, xã	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
20	Xã Đức Bông	50	
21	Xã Thọ Điền	50	
22	Xã Đức Liên	50	
23	Xã Đức Giang	50	
24	Xã Đức Lĩnh	50	
25	Xã Ân Phú	50	
V	Huyện Thạch Hà		
26	Xã Việt Tiến	50	
27	Xã Lưu Vĩnh Sơn	50	
28	Xã Tân Lâm Hương	50	
29	Xã Thạch Trị	50	
30	Xã Ngọc Sơn	50	
VI	Huyện Kỳ Anh		
31	Xã Kỳ Hải	50	
32	Xã Kỳ Tân	50	
33	Xã Kỳ Tiến	50	
34	Xã Kỳ Xuân	50	
35	Xã Kỳ Trung	50	
36	Xã Kỳ Thư	50	
37	Xã Kỳ Phong	50	
38	Xã Kỳ Châu	50	
39	Xã Kỳ Phú	50	
VII	Huyện Can Lộc		
40	Xã Gia Hạnh	50	
41	Xã Trung Lộc	50	
42	Xã Xuân Lộc	50	
43	Xã Quang Lộc	50	
44	Xã Vượng Lộc	50	
45	Xã Thiên Lộc	50	
VIII	Huyện Lộc Hà		

TT	Huyện, xã	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
46	Xã Hộ Độ	50	
47	Xã Thịnh Lộc	50	
48	Xã Tân Lộc	50	
49	Xã Thạch Châu	50	
50	Xã Mai Phụ	50	
IX	Huyện Nghi Xuân		
51	Xã Xuân Hồng	50	
52	Xã Xuân Yên	50	
53	Xã Xuân Hải	50	
54	Xã Xuân Mỹ	50	
55	Xã Xuân Thành	50	
56	Xã Xuân Phổ	50	
X	Thị xã Kỳ Anh		
57	Xã Kỳ Hoa	50	
58	Xã Kỳ Hà	50	
XI	Huyện Đức Thọ		
59	Xã Đức Lạng	50	
60	Xã Hòa Lạc	50	
61	Xã Tân Dân	50	
62	Xã Liên Minh	50	
63	Xã Quang Vĩnh	50	
64	Xã Trường Sơn	50	
65	Xã Lâm Trung Thủy	50	
66	Xã Thanh Bình Thịnh	50	
67	Xã Yên Hồ	50	
XII	Thành phố Hà Tĩnh		
68	Xã Thạch Hạ	50	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 3.4
KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTCQ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
Mô hình nhà văn hóa công đồng - Ngôi nhà trí tuệ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nhà Văn hóa	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện
	Tổng số	4.300	
I	Huyện Hương Sơn	600	
	Nhà văn hóa thôn Trung Thủy, xã Kim Hoa	100	UBND xã Kim Hoa
	Nhà văn hóa thôn Phúc Thịnh, xã An Hòa Thịnh	100	UBND xã An Hòa Thịnh
	Nhà văn hóa thôn Hùng Sơn, xã Sơn Hàm	100	UBND xã Sơn Hàm
	Nhà văn hóa thôn Lâm Đồng, xã Sơn Lâm	100	UBND xã Sơn Lâm
	Nhà văn hóa thôn Trung xã, Sơn Kim I	100	UBND xã Sơn Kim I
	Nhà văn hóa thôn Kim Sơn, xã Sơn Ninh	100	UBND xã Sơn Ninh
II	Huyện Cẩm Xuyên	400	
	Nhà văn hóa thôn Đình Phùng, xã Cẩm Lạc	100	UBND xã Cẩm Lạc
	Nhà văn hóa thôn Thượng Long, xã Cẩm Quan	100	UBND xã Cẩm Quan
	Nhà văn hóa thôn Trung Thành, xã Cẩm Duệ	100	UBND xã Cẩm Duệ
	Nhà văn hóa thôn Hưng Mỹ, xã Cẩm Thành	100	UBND xã Cẩm Thành
III	Huyện Vũ Quang	200	
	Nhà văn hóa thôn 3, xã Ân Phú	100	UBND xã Ân Phú
	Nhà văn hóa thôn Cửa Lĩnh, xã Đức Lĩnh	100	UBND xã Đức Lĩnh
IV	Huyện Thạch Hà	200	
	Nhà văn hóa thôn Sơn Trinh, xã Tân Lâm Hương	100	UBND xã Tân Lâm Hương
	Nhà văn hóa thôn Sâm Lộc, xã Tượng Sơn	100	UBND xã Tượng Sơn
V	Huyện Kỳ Anh	400	
	Nhà văn hóa thôn Lạc Vinh, xã Kỳ Lạc	100	UBND xã Kỳ Lạc
	Nhà văn hóa thôn Hồ Xuân, xã Kỳ Tây	100	UBND xã Kỳ Tây
	Nhà văn hóa thôn Tân Giang, xã Kỳ Giang	100	UBND xã Kỳ Giang
	Nhà văn hóa thôn Hồ Hải, xã Kỳ Tiến	100	UBND xã Kỳ Tiến
VI	Huyện Can Lộc	200	
	Nhà văn hóa thôn Minh Vượng, xã Vượng Lộc	100	UBND xã Vượng Lộc
	Nhà văn hóa thôn Vân Cừ, xã Xuân Lộc	100	UBND xã Xuân Lộc
VII	Huyện Hương Khê	400	

TT	Nhà Văn hóa	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện
	Nhà văn hóa thôn Đông Trà, xã Hương Trà.	100	UBND xã Hương Trà
	Nhà văn hoá Thôn 4, xã Hương Liên	150	UBND xã Hương Liên
	Nhà văn hoá Thôn 7, xã Hương Lâm	150	UBND xã Hương Lâm
VIII	TX Hồng Lĩnh	100	
	Nhà văn hóa thôn Tân Hòa, xã Thuận Lộc	100	UBND xã Thuận Lộc
IX	Thành phố Hà Tĩnh	200	
	Nhà văn hóa thôn Đông Tiến, xã Thạch Trung	100	UBND xã Thạch Trung
	Nhà văn hóa thôn Trung Hưng, xã Thạch Hưng.	100	UBND xã Thạch Hưng
X	Huyện Lộc Hà	200	
	Nhà văn hóa thôn Bắc Kinh xã Ích Hậu	100	UBND xã Ích Hậu
	Nhà văn hóa thôn Hồng Lạc xã Thạch Châu	100	UBND xã Thạch Châu
XI	Huyện Nghi Xuân	400	
	Nhà văn hóa thôn Kiều Văn, xã Xuân Phổ	100	UBND xã Xuân Phổ
	Nhà văn hóa thôn Đông Biên, xã Xuân Hải	100	UBND xã Xuân Hải
	Nhà văn hóa thôn Thành Phú, xã Xuân Thành	100	UBND xã Xuân Thành
	Nhà văn hóa thôn Hồng Mỹ, xã Xuân Mỹ	100	UBND xã Xuân Mỹ
XII	Thị xã Kỳ Anh	400	
	Nhà văn hóa thôn Đông Hà, xã Kỳ Hà	100	UBND xã Kỳ Hà
	Nhà văn hóa thôn Hoa Đông, xã Kỳ Hoa	100	UBND xã Kỳ Hoa
	Nhà văn hóa thôn Tân Thành, xã Kỳ Nam	100	UBND xã Kỳ Nam
	Nhà văn hóa thôn Tam Hải 2, xã Kỳ Ninh	100	UBND xã Kỳ Ninh
XIII	Huyện Đức Thọ	600	
	Nhà văn hóa thôn Tiên Phong, xã Quang Vĩnh	100	UBND xã Quang Vĩnh
	Nhà văn hóa thôn Làng Hạ, xã Hòa Lạc	100	UBND xã Hòa Lạc
	Nhà văn hóa thôn Trung Khánh, xã Lâm Trung Thủy	100	UBND xã Lâm Trung Thủy
	Nhà văn hóa thôn Đồng Vịnh, xã Tân Dân	100	UBND xã Tân Dân
	Nhà văn hóa thôn Tiến Thọ, xã Yên Hồ	100	UBND xã Yên Hồ
	Nhà văn hóa thôn Đông Thái, xã Tùng Ảnh	100	UBND xã Tùng Ảnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



**KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỌC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
Xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu - 5 có**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Địa chỉ	Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị thực hiện
	Tổng số	650	
1	Xã Hòa Hải, huyện Hương Khê	50	UBND xã Hòa Hải
2	Xã Hà Linh, huyện Hương Khê	50	UBND xã Hà Linh
3	Xã Ngọc Sơn, huyện Thạch Hà	50	UBND xã Ngọc Sơn
4	Xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà	50	UBND xã Lưu Vĩnh Sơn
5	Xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc	50	UBND xã Khánh Vĩnh Yên
6	Xã Mai Phụ, huyện Lộc Hà	50	UBND xã Mai Phụ
7	Xã Kỳ Hoa, TX Kỳ Anh	50	UBND xã Kỳ Hoa
8	Xã Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh	50	UBND xã Kỳ Đồng
9	Xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ	50	UBND xã Lâm Trung Thủy
10	Xã Đức Liên, huyện Vũ Quang	50	UBND xã Đức Liên
11	Xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn	50	UBND xã Sơn Châu
12	Xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên	50	UBND xã Cẩm Lạc
13	Xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân.	50	UBND xã Xuân Hồng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 3.6
KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MÔC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
PHÂN BỐ CHI TIẾT KINH PHÍ QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO CHO CẤP HUYỆN, XÃ;
KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHO CÁC XÃ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh sách xã	Kế hoạch vốn năm 2022	Kinh phí quản lý chỉ đạo	Kinh phí sự nghiệp	Ghi chú
	Tổng số	12.330	930	11.400	
I	Huyện Kỳ Anh	880	80	800	
1	Kỳ Giang	40		40	
2	Kỳ Xuân	40		40	
3	Kỳ Thư	40		40	
4	Kỳ Châu	40		40	
5	Kỳ Trung	40		40	
6	Kỳ Đồng	40		40	
7	Kỳ Tân	40		40	
8	Kỳ Hải	40		40	
9	Kỳ Bắc	40		40	
10	Kỳ Sơn	40		40	
11	Kỳ Tiến	40		40	
12	Kỳ Phong	40		40	
13	Kỳ Khang	40		40	
14	Kỳ Thọ	40		40	
15	Kỳ Văn	40		40	
16	Kỳ Phú	40		40	
17	Kỳ Lạc	40		40	
18	Kỳ Thượng	40		40	
19	Lâm Hợp	40		40	
20	Kỳ Tây	40		40	
II	Thị xã Kỳ Anh	200	40	160	
1	Kỳ Hoa	40		40	
2	Kỳ Hà	40		40	
3	Kỳ Nam	40		40	
4	Kỳ Ninh	40		40	

TT	Danh sách xã	Kế hoạch vốn năm 2022	Kinh phí quản lý chỉ đạo	Kinh phí sự nghiệp	Ghi chú
III	Huyện Cẩm Xuyên	900	60	840	
1	Cẩm Bình	40		40	
2	Cẩm Hưng	40		40	
3	Cẩm Minh	40		40	
4	Nam Phúc Thăng	40		40	
5	Cẩm Thạch	40		40	
6	Cẩm Lạc	40		40	
7	Cẩm Vịnh	40		40	
8	Yên Hòa	40		40	
9	Cẩm Thành	40		40	
10	Cẩm Quang	40		40	
11	Cẩm Dương	40		40	
12	Cẩm Lĩnh	40		40	
13	Cẩm Quan	40		40	
14	Cẩm Duệ	40		40	
15	Cẩm Lộc	40		40	
16	Cẩm Nhượng	40		40	
17	Cẩm Sơn	40		40	
18	Cẩm Thịnh	40		40	
19	Cẩm Hà	40		40	
20	Cẩm Mỹ	40		40	
21	Cẩm Trung	40		40	
IV	Thành phố Hà Tĩnh	240	40	200	
1	Thạch Hạ	40		40	
2	Đông Môn	40		40	
3	Thạch Bình	40		40	
4	Thạch Trung	40		40	
5	Thạch Hưng	40		40	
V	Huyện Thạch Hà	900	60	840	
1	Thạch Thăng	40		40	
2	Việt Tiến	40		40	
3	Lưu Vĩnh Sơn	40		40	
4	Thạch Khê	40		40	
5	Thạch Đài	40		40	



KẾ HOẠCH VỐN ĐPTF NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh)

DVT: triệu đồng

STT	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
Tổng số		56.000	
I	Phân bổ cho 02 xã Kỳ Lạc và Kỳ Tây theo hệ số xã từ 15-19 tiêu chí	4.140	
1	xã Kỳ Lạc	2.070	
2	xã Kỳ Tây	2.070	
II	Phân bổ cho 02 huyện chưa đạt chuẩn	39.860	
1	Huyện Kỳ Anh	12.000	
2	Huyện Hương Khê	27.860	
III	Hỗ trợ các huyện Can Lộc, Thạch Hà, Đức Thọ, Nghi Xuân	12.000	
1	Can Lộc	2.750	
2	Thạch Hà	2.750	
3	Đức Thọ	2.750	
4	Nghi Xuân	3.750	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH